

Số: /KH-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC; Công văn số 3220/BGDĐT-GDTEX ngày 06/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Kế hoạch 102-KH/TU ngày 05/7/2017 của Tỉnh ủy Hòa Bình tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; tăng cường phân luồng sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”;

Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch xây dựng xã hội học tập (XHHT) và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) năm 2025, như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2024

I. Công tác xây dựng xã hội học tập

1. Kết quả đạt được

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 09/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt 90%; có 01 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1, chiếm 10% (huyện Mai Châu).

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 47% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 48,2% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- Khoảng 21,2% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 10,6% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- 83,3% các cơ sở giáo dục phổ thông, 90% cơ sở giáo dục thường xuyên, 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 53,8% các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 87,4% trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội.

- 37,8% dân số công dân đạt danh hiệu công dân học tập;

- Triển khai đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh; “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh theo đúng kế hoạch.

2. Một số khó khăn

- Một số tiêu chí về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030 chưa được cụ thể hóa bằng văn bản hướng dẫn nên khó khăn trong việc xác định tỷ lệ đạt như tiêu chí “phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo”, “số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin”, “đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật” ...

- Việc tự học, tự bồi dưỡng để tự hoàn thiện và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong cán bộ, nhân dân còn hạn chế, bản thân người học còn thụ động và chưa tích cực.

- Nhu cầu người lao động cần được đào tạo, học tập nâng cao trình độ ngày càng cao nhưng điều kiện của giáo dục thường xuyên chưa đáp ứng hết nhu cầu; quy mô, cơ sở vật chất nhỏ, thiếu trang thiết bị và kinh phí thực hiện.

- Trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở thiết yếu để xây dựng xã hội học tập. Tuy nhiên, hiện nay nhiều Trung tâm học tập cộng đồng chưa có cơ sở đ

lập, hiệu quả của một số Trung tâm học tập cộng đồng chưa cao, nội dung hoạt động chưa đa dạng.

- Công tác điều tra, xác định một số tiêu chí về xây dựng xã hội học tập cần nhiều thời gian và sự hỗ trợ của công nghệ thông tin (phần mềm thống kê).

II. Công tác phổ cập giáo dục

1. Kết quả đạt được

1.1. Phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Số trẻ em 5 tuổi đến lớp 15.076/15.076 cháu đạt 100% (giữ vững so với 2023, vượt 5.0% so với yêu cầu Nghị định 20).

- Số trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 14.253/14.253 cháu, đạt 100% (giữ vững so với 2023, vượt 15% so với yêu cầu Nghị định 20).

- Số trẻ 5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục 29/41 cháu, đạt 70.7%.

- Toàn tỉnh có 151/151 xã, phường, thị trấn và 10 huyện, thành phố đạt chuẩn về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

1.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

- Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 14.254/14.254 em, đạt tỉ lệ 100% (vượt 2.0% so với yêu cầu Nghị định 20);

- Số học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 16.800/17.568, đạt 95.63% (vượt 5.63% so với yêu cầu Nghị định 20). Số còn lại 768 cháu đang học tiểu học, chiếm 4.37%, không có trẻ 11 tuổi bỏ học tiểu học.

- Số người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt 1240/1246, đạt 9.51%.

Toàn tỉnh có 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100% (tăng 01 xã so với năm 2023). Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100%,

1.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- Số thanh thiếu niên 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp THCS: 53.153/54.739, đạt tỷ lệ 97.1% (vượt 7.1% so với Nghị định 20);

- Số thanh niên, thiếu niên 15 đến 18 tuổi đang học chương trình GDPT, GDTX, GDNN: 48.762/54.739, đạt 89.08% (vượt 9.08% so với Nghị định 20).

- Số người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt 858/915, đạt 93.77% (giữ vững so với năm 2023, vượt 33.77% so với Nghị định 20).

Toàn tỉnh có 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS, đạt tỷ lệ 100%; trong đó có 05 xã đạt chuẩn mức độ 2 gồm xã Hang Kia, Pà Cò, Thành Sơn, Sơn Thủy, Tân Thành của huyện Mai Châu, chiếm 3.31%; có 146 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 3, chiếm 96.69% (giữ

vững tỷ lệ so với năm 2023). Có 1/10 huyện đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 2 (Mai Châu) chiếm tỷ lệ 10%; có 9/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 3, đạt tỷ lệ 90%.

1.4. Xóa mù chữ

- Độ tuổi 15-25 biết chữ mức độ 1: 131.829/131.862 người, tỉ lệ 99,93% còn 33 người mù chữ chiếm 0,03%; biết chữ mức độ 2: 131.796/131.862 người, tỉ lệ 99,95% còn 67 người mù chữ chiếm 0,05%.

- Độ tuổi 15-35 biết chữ mức độ 1: 272.430/272.547 người, tỉ lệ 99,96% còn 117 người mù chữ chiếm 0,04%; biết chữ mức độ 2: 272.215/272.546 người, tỉ lệ 99,88% còn 331 người mù chữ chiếm 0,12%.

- Độ tuổi 15 đến 60 biết chữ mức độ 1: 595.761/596.460 người, tỉ lệ 99,88% (vượt 9,88% so với Nghị định 20); còn 729 người mù chữ chiếm 0,12%; biết chữ mức độ 2: 592.283/596.460 người, tỉ lệ 99,92% (vượt 9,12% so với yêu cầu Nghị định 20) còn 4206 người mù chữ chiếm 0,8%.

- Toàn tỉnh có 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Xóa mù chữ, đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 1 xã đạt mức độ 1, chiếm 0,66% (xã Hang Kia huyện Mai Châu); có 150 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 2, chiếm 99,44% (giữ vững so với năm 2023). Có 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Hoạt động của một số Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD,XMC chưa thường xuyên, một số ban ngành, đoàn thể chưa chủ động phối hợp tham gia công tác PCGD,XMC theo chức năng, nhiệm vụ được giao, còn giao cho các nhà trường.

- Một số cán bộ, giáo viên làm công tác PCGD,XMC mới đảm nhận nhiệm vụ nên chưa có nhiều kinh nghiệm về công tác điều tra, sử dụng Hệ thống thông tin quản lý PCGD,XMC dẫn đến tiến độ thực hiện còn chậm, số liệu còn phải rà soát lại nhiều lần.

- Việc huy động học viên ra các lớp xóa mù chữ, lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, lớp bổ túc THCS còn khó khăn. Toàn tỉnh vẫn còn 729 người mù chữ mức độ 1, chiếm 0,12%; còn 4206 người mù chữ mức độ 2 chiếm 0,8%.

3. Nguyên nhân

- Một số thành viên Ban chỉ đạo do phải kiêm nhiệm nhiều công việc ở các cương vị lãnh đạo nên có nơi, có lúc việc chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác PCGD,XMC chưa thường xuyên.

- Việc chuyển đổi nhiệm vụ giáo viên kiêm nhiệm PCGD,XMC hằng năm dẫn đến thiếu kinh nghiệm về công tác điều tra, đăng nhập Hệ thống thông tin quản lý PCGD,XMC.

- Số người dân mù chữ, tái mù chữ chiếm số lượng ít, nằm rải rác ở các chòm xóm ở các xã vùng đặc biệt khó khăn; số người dân bỏ học THCS ở trình độ khác nhau nên rất khó khó huy động ra lớp.

- Một số xã có tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 tuổi đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNN chiếm tỷ lệ thấp (quy định 70%) dẫn đến đạt chuẩn mức độ PCGD THCS mức độ 2 (xã Hang Kia 85/297 HS đạt 24.36%; xã Pà Cò 182/275 HS đạt 60,67%; xã Sơn Thủy 161/231 HS đạt 64.92%; xã Tân Thành 130/183 đạt 66.33%; xã Thành Sơn 145/129 HS đạt 60.42%).

B. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XOÁ MÙ CHỮ NĂM 2025

I. Kế hoạch xây dựng xã hội học tập

1. Mục tiêu

a) Xóa mù chữ và phổ cập giáo dục

- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- 10/10 huyện, thành phố triển khai thực hiện các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt tỷ lệ 100%; tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 09/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt 90%; có 01 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, đạt 10%.

b) Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

- Khoảng 23% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 12% dân số có trình độ đại học trở lên.

c) Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- 85% các cơ sở giáo dục phổ thông, 90% cơ sở giáo dục thường xuyên, 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 60% các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 90% trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

d) Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội.

- 40% dân số công dân đạt danh hiệu công dân học tập;

- 30% đơn vị được đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” cấp huyện; “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Đối với Sở GD&ĐT

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập liên tục, học tập suốt đời góp phần xây dựng xã hội học tập;
 - Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập năm 2025;
 - Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” tại các đơn vị, trường học.
 - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng xã hội học tập tại các huyện, thành phố;
 - Chỉ đạo tổ chức tốt Tuần lễ học tập suốt đời (tháng 10/2025);
 - Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban chỉ đạo tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, hội viên của ngành quản lý đi học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, năng lực thông tin, kỹ năng sống để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra;
 - Tham mưu UBND tỉnh đầu tư kinh phí trang bị công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.
 - Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập” giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.
 - Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các đơn vị trực thuộc theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- 2.2 Đối với Ban chỉ đạo cấp huyện*
- * Ban chỉ đạo cấp huyện*
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập liên tục, học tập suốt đời góp phần xây dựng xã hội học tập;
 - Chỉ đạo công tác tổng điều tra số liệu xã hội học tập tại các địa phương vào thời điểm tháng 8 năm 2025.
 - Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ xây dựng XHHT năm 2025.
 - Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày

13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

- Tổ chức thực hiện tốt Tuần lễ học tập suốt đời (tháng 10/2025) nhằm tuyên truyền và huy động các nguồn lực cho công tác xây dựng xã hội học tập.

- Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện, thành phố tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, hội viên của ngành quản lý đi học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, năng lực thông tin, kỹ năng sống để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập” giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

** Phòng Giáo dục và Đào tạo*

- Chủ động tham mưu cho UBND cấp huyện, Ban chỉ đạo xây dựng XHHT&PCGD,XMC triển khai thực hiện Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 19/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

- Đánh giá thực trạng trình độ trình độ chuyên môn kỹ thuật, năng lực thông tin, kỹ năng sống của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phòng GD&ĐT và các trường THCS, Tiểu học, Mầm non để xây dựng kế hoạch cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, năng lực thông tin, kỹ năng sống.

- Rà soát trình độ chuyên môn theo quy định vị trí việc làm, cử cán bộ, công chức, viên chức đi học tập nâng cao trình độ đạt chuẩn, vượt chuẩn; tham gia chế độ bồi dưỡng thường xuyên và các kỳ bồi dưỡng khác của các bậc học.

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- Chỉ đạo các trường THCS, Tiểu học, Mầm non, trường TH&THCS dạy học kỹ năng sống cho học sinh.

- Chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục; tổ chức các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất, dạy nghề cho lao động nông thôn, trang bị năng lực thông tin, trình độ chuyên môn kỹ thuật và trang bị kỹ năng sống cho người lao động tại Trung tâm.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng xã hội học tập tại các xã, phường, thị trấn.

- Tham mưu UBND cấp huyện đầu tư kinh phí trang bị công nghệ thông tin cho các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các đơn vị trực thuộc theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; và Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non.

- Thống kê, báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu xây dựng xã hội học tập về Sở GD&ĐT theo quy định.

** Các trường học trực thuộc Sở GD&ĐT và các trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm GDTX tỉnh*

- Tổ chức các lớp tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh góp phần nâng cao dân số có trình độ đại học trở lên.

- Tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- Triển khai thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Huy động đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường học, trung tâm tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, năng lực thông tin, kỹ năng sống, ...

- Trung tâm GDNN-GDTX; Trung tâm GDTX tỉnh tổ chức các lớp dạy nghề, các chuyên đề học tập kiến thức, kỹ năng, chuyên giao khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất, giáo dục kỹ năng sống cho lao động nông thôn.

- Báo cáo kết quả cán bộ, giáo viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật, năng lực thông tin; học sinh, sinh viên được học kỹ năng sống về phòng GD&ĐT- cơ quan thường trực Ban chỉ đạo cấp huyện theo yêu cầu.

3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

(Kinh phí thực hiện theo Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 373/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập” giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình).

II. Kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

1. Mục tiêu

1.1. Phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi

a) Tiêu chuẩn

Huy động 100% số trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp và được học 2 buổi/ngày. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Huy động trên 90% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

b) Điều kiện đạt chuẩn

Đội ngũ giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ PGCD mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT.

c) Số đơn vị đạt chuẩn

151/151 xã, phường, thị trấn và 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỉnh Hoà Bình đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi.

1.2. Phổ cập giáo dục tiểu học

a) Tiêu chuẩn

- Huy động 100% trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1;

- Đạt 96% trở lên số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học;

- Huy động trên 60% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

b) Điều kiện đạt chuẩn

Đội ngũ giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ PGCD tiểu học đều đạt theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT.

c) Số đơn vị đạt chuẩn

Phấn đấu 151/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3. 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3. Tỉnh Hoà Bình đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

1.3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

a) Tiêu chuẩn

- Huy động 01 lớp với 25 học viên học chương trình GDTX cấp THCS (bổ túc) tại xã Hang Kia huyện Mai Châu.

- Độ tuổi 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS đạt tỉ lệ 97.5%.
- Số thanh niên, thiếu niên 15 đến 18 tuổi đang học chương trình GDPT, GDTX, GDNN, đạt 90.0% trở lên.
- Số người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt trên 70%.

b) Điều kiện đạt chuẩn

Đội ngũ giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ PCGD trung học cơ sở đều đạt theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT.

c) Số đơn vị đạt chuẩn

- Phần đầu có 147/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 3; có 4/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 2.

- 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 2; 9/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 3. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức độ 2.

1.4. Xóa mù chữ

a) Tiêu chuẩn

- Huy động 03 lớp với 80 học viên học các lớp XMC và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ tại xã Hang Kia, xã Pà Cò huyện Mai Châu.

- 99,94% người trong độ tuổi 15-25 biết chữ mức độ 1 (hoàn thành lớp 3) và 99,95% người biết chữ mức độ 2.

- 99,98% người trong độ tuổi 15 – 35 biết chữ mức độ 1 (hoàn thành lớp 3) và 99,88% biết chữ mức độ 2 (hoàn thành lớp 5).

- 99.84% trở lên người trong độ tuổi 15 – 60 biết chữ mức độ 1 và 99.2% trở lên người biết chữ mức độ 2.

- Số người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục đạt 65%.

b) Điều kiện đạt chuẩn

Về người dạy và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Xóa mù chữ đều đạt theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT.

c) Số đơn vị đạt chuẩn

Phần đầu 150/151 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 1/151 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1. 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp, tạo sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các ngành, các tổ chức có liên quan trong công tác PCGD, XMC. Các đơn vị thường trực Ban chỉ đạo xây

dựng XHHT và PCGD, XMC chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCGD, XMC. Các ban, ngành thành viên Ban chỉ đạo xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác PCGD, XMC theo chức năng riêng của từng ngành.

- Tiếp tục tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác PCGD, XMC đối với cá nhân, gia đình và cộng đồng; gắn kết tuyên truyền PCGD, XMC việc xây dựng xã hội học tập và các phong trào thi đua của địa phương; tổ chức tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác PCGD, XMC.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, Xóa mù chữ năm 2025.

- Huy động học sinh mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông ra học chính quy đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Tổ chức lớp học chương trình GDTX cấp THCS, lớp học xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ phù hợp với các nhóm đối tượng. Tăng cường công tác điều tra để đảm bảo số liệu chính xác trình độ dân trí trên địa bàn, trên cơ sở đó có kế hoạch cụ thể mở các lớp bổ túc, lớp xóa mù chữ cho từng đơn vị cấp xã; phân công cán bộ chủ chốt của các xã, thôn, bản vận động từng người bỏ học, người mù chữ ra lớp học. Tổ chức các lớp học phù hợp với tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò của các trưởng bản, dòng họ trong việc vận động người bỏ học, mù chữ ra lớp học. Phân công giáo viên kiêm nhiệm công tác PCGD tại các trường học. Thực hiện quy trình kiểm tra, đánh giá, công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia làm công tác PCGD, XMC. Sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đảm bảo số liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác. Thực hiện chế độ báo cáo đúng theo quy định.

- Tăng cường tổ chức các lớp học chuyên đề về y tế, văn hóa, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt,... tại các trung tâm học tập cộng đồng nhằm củng cố kết quả biết chữ, hạn chế mù chữ trở lại (tái mù chữ). Biên soạn tài liệu chuyên đề theo Chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ nhằm giúp người mới biết chữ có tài liệu đọc hấp dẫn, thiết thực, trên cơ sở đó, duy trì, củng cố kết quả XMC, đồng thời áp dụng những kiến thức vào thực tế cuộc sống, sản xuất. Tăng cường hoạt động của các thư viện xã; tổ chức mô hình thư viện di động để phục vụ người dân ở các vùng sâu, vùng xa. Tổ chức các lớp học nghề truyền thống, nghề ngắn hạn cho những người mới biết chữ.

- Tăng cường huy động giáo viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; các hội viên, đoàn viên các hội, đoàn thể, đặc biệt là Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức tham gia PCGD, XMC.

- Huy động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm hỗ trợ kinh phí, sách, vở cho người dạy, người học bỏ túi và xóa mù chữ. Thực hiện chế độ chính sách cho người tham gia công tác PCGD, XMC theo đúng quy định.

- Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học tại các trường học nhằm đảm bảo các điều kiện đạt chuẩn PCGD, XMC.

- Các Trường THPT, Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX cung cấp danh sách học sinh đang học và danh sách học sinh tốt nghiệp cho các phòng GD&ĐT phục vụ công tác điều tra, thống kê biểu mẫu PCGD, XMC.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác PCGD, XMC.

- Tổng điều tra PCGD, XMC vào tháng 8/2025; tiến hành đăng nhập chính xác số liệu vào Hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC đảm bảo thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá PCGD, XMC của xã, phường, thị trấn và huyện, thành phố, đề nghị UBND tỉnh công nhận các huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD, XMC thời điểm tháng 11 năm 2025.

3. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định của nhà nước và các nguồn huy động từ xã hội hóa giáo dục cho công tác PCGD, XMC (Nghị quyết số 373/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập” giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hoà Bình và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị liên quan).

Trên đây là Kế hoạch xây dựng xã hội học tập và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025, đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD, XMC tỉnh để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ GDTX - Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Ban chỉ đạo XDXHHT&PCGD huyện, TP;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CM, NV của Sở;
- Các Phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các TTGDNN-GDTX, TTGDTX;
- Website ngành;
- Lưu VT,CTTT&GDTX,CN (HK5b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hương